TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HN** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 06 – 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN,TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thúy;

Ông Trương Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HS, Ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn (tên gọi khác: T Hòa, T Hoa), sinh năm 1991 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm AT A, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1966 (sống) và bà: Lê Thị H, sinh năm 1967 (sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Ngày 27/7/2017 bị Ủy ban nhân dân phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biên pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Tiền án: Ngày 15/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp T sản", đến Ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích;

Ngày 14/5/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã HN tuyên phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp T sản", chấp hành xong hình phạt tù vào Ngày 29/01/2016;

Nhân thân của bị cáo:

Ngày 05/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp T sản" (Bản án số: 25/2017/HS-ST);

Ngày 26/3/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội " Trộm cắp T sản", tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù bị cáo Nguyễn Tấn T đang chấp hành bản án số: 25/2017/HS-ST Ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, thì hình phạt chung bị cáo Nguyễn Tấn T phải chấp hành là 02 năm 09 tháng tù (bản án số: 18/2018/HS-ST);

Ngày 16/4/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có" (Bản án số: 26/2018/HS-ST);

Ngày 27/4/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố CĐ, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp T sản" (Bản án số: 29/2018/HS-ST);

Tạm giữ Ngày 06/10/2017; Tạm giam Ngày 09/10/2017. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* 1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm BH, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Hà Thị Nu B, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm AT, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đỗ Hoàng K, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm AT A, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cao Thanh V, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang.

2. Nguyễn Đình T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 5, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*:

1. Đỗ Thị Cẩm V, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm AT A, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Thị Út N, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm BH, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

3. Tạ Văn S, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 30/8/2017, Nguyễn Tấn T đi bộ đến khóm BH, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp với mục đích trộm cắp T sản, khi đến nhà anh Nguyễn Văn T, phát hiện thấy xe mô tô hiệu Dream (HALONG) mang biển kiểm soát 66K7-7833 đang dựng trước cửa mà không có người trông giữ, trên xe vẫn còn chìa khóa nên T lén lút lấy trộm. T sản trộm được T đem bán cho Nguyễn Đình T, ngụ Khóm 5, phường AT, thị xã HN với giá 800.000 đồng, T đồng ý mua và trả cho T 600.000 đồng, còn thiếu lại 200.000 đồng, số tiền có được T tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra, T khai nhận trước đó còn thực hiện hành vi trộm cắp T sản trên địa bàn thị xã HN cụ thể các lần như sau:

Lần 1: Vào khoảng 13 giờ Ngày 12/8/2017 T đi bộ với mục đích tìm T sản để lấy trộm. Khi đến khóm Sở Thượng, phường An Lạc, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp, phát hiện thấy xe mô tô hiệu Sirius màu trắng - đen mang biển kiểm soát 66HA-005.26 đang dựng mà không có người trông coi trên xe vẫn còn chìa khóa nên T lén lút lấy trộm. Sau khi lấy trộm được T điều khiển đến thị xã TC, tỉnh An Giang bán cho Cao Thanh V, sinh năm 1976, ngụ khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang với giá 350.000 đồng. Số tiền có được T tiêu xài cá nhân.

Lần 2: Vào khoảng 06 giờ Ngày 14/8/2017 T đi bộ với mục đích tìm T sản để lấy trộm, phát hiện thấy xe mô tô hiệu Citi mang biển kiểm soát 66F3-3076 của anh Đỗ Hoàng K, ngụ khóm AT A, phường AL (gần nhà của T) đang dựng mà không có người trông coi nên T lén lút lấy trộm. Sau khi lấy trộm được T sản, T điều khiển xe đến thị xã TC, tỉnh An Giang tiếp tục bán cho Cao Thanh V, sinh năm 1976, ngụ khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang với giá 250.000 đồng, số tiền có được T tiêu xài cá nhân.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Tấn T khai nhận hành vi phạm tội, ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp bị Công thị xã HN khởi tố, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp T sản ở huyện HN, Thành phố CĐ và thị xã TC, tỉnh An Giang đã bị 03 Cơ quan điều tra trên khởi tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu hiệu HALONG mang biển kiểm soát 66K7-7833;

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Sirius (không biển số) màu trắng đen, số khung RRKWCB2UMAXB61509, số máy VTTX1P39FPM-061509. Xe đã qua sử dụng;

- 01(một) xe mô tô mang biển biển kiểm soát 66F3-3076, số khung CTI100E1522529, số máy CTI100F1522529, xe đã qua sử dụng;

- 01 (một) biển số xe mô tô 63H6 - 7043.

Tại biên bản định giá T sản số: 52/BB-HĐĐGTS Ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 66K7-7833, nhãn hiệu HALONG giá trị thực tế 3.000.000 đồng.

Tại biên bản định giá T sản số: 23 Ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự thị xã TC, tỉnh An Giang kết luận:

- 01(một) xe gắn máy hiệu Sirius (không biển số) màu trắng đen, số khung RRKWCB2UMAXB61509, số máy VTTX1P39FPM-061509. Xe đã qua sử dụng. Trị giá 1.900.000 đồng.

- 01(một) xe mô tô mang biển biển kiểm soát 66F3-3076, số khung CTI100E1522529, số máy CTI100F1522529, xe đã qua sử dụng. Trị giá 1.900.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HN đã trao trả T sản cho các bị hại Nguyễn Văn T 01 xe mô tô hiệu HALONG mang biển kiểm soát 66K7-7833 và chị Hà Thị Nu B 01 xe gắn máy hiệu Sirius (không biển số) màu trắng đen, số khung RRKWCB2UMAXB61509, số máy VTTX1P39FPM-061509, các bị hại đã nhận lại T sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Về dân sự: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận xong nên không đề cập giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS, Ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T (tên gọi khác: T Hòa, T Hoa), về tội "Trộm cắp T sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp T sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội: "Trộm cắp T sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự, giữa bị cáo với các bị hại đã tự thỏa thuận xong nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết; Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị hại Đỗ Hoàng K: 01 (một) xe mô tô mang biển biển kiểm soát 66F3-3076, số khung CTI100E1522529, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe mô tô 63H6 - 7043

Bị cáo Nguyễn Tấn T thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Tấn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của các bị hại Nguyễn Văn T, Đỗ Hoàng K, Hà Thị Nu Em bán để lấy tiền tiêu xài.

Căn cứ biên bản định giá T sản số: 53/BB-HĐĐGTS Ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 66K7-7833 nhãn hiệu HALONG mà bị cáo T chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T có giá trị là 3.000.000 đồng.

Căn cứ biên bản định giá T sản số: 23 Ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự thị xã TC, tỉnh An Giang kết luận:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Sirius (không biển số) màu trắng đen, số khung RRKWCB2UMAXB61509, số máy VTTX1P39FPM-061509 mà bị cáo T chiếm đoạt của chị Hà Thị Nu Em có giá trị là 1.900.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô mang biển biển kiểm soát 66F3-3076, số khung CTI100E1522529, số máy CTI100F1522529 mà bị cáo T chiếm đoạt của anh Đỗ Hoàng K có giá trị là 1.900.000 đồng.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T đã phạm tội: "Trộm cắp T sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổ, bổ sung năm 2009).

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 00 giờ 00 Ngày 01 tháng 01 năm 2018, căn cứ quy định tại Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và so sánh mức hình phạt của Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ

sung năm 2009) quy định tội "Trộm cắp T sản" với Điều 173 quy định tội "Trộm cắp T sản" của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt của Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp T sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) .....

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu T sản của người khác mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo đã bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp T sản", đáng ra trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải tự suy ngẫm lại hành vi sai trái của mình, ăn năn hối cải để phấn đấu trở thành con người tốt, tìm cho mình một việc làm ổn định có thu thập hợp pháp để nuôi sống bản thân, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà ngược lại khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản chất xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo còn tiền án, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở

thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý thức phạm tội như bị cáo.

- Đối với Cao Thanh V là người mua 02 xe mô tô biết được do T phạm tội mà có. Hành vi của Cao Thành V đã bị Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang xét xử tại bản án số: 26/2018/HS-ST, Ngày 16/4/2018, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

- Đối với Nguyễn Đình T là người mua xe mô tô hiệu HALONG mang biển kiểm soát 66K7-7833. Khi mua bán anh T không biết đây là T sản do T phạm tội mà có. Trong quá trình điều tra T đã tự nguyện giao nộp lại phương tiện, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về tội "Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có" do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[3] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường:

- Đối với T sản của các bị hại Nguyễn Văn T là 01 (một) xe mô tô hiệu HALONG mang biển kiểm soát 66K7-7833 và chị Hà Thị Nu B là 01(một) xe gắn máy hiệu Sirius (không biển số) màu trắng - đen, số khung RRKWCB2UMAXB61509, số máy VTTX1P39FPM-061509, trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã HN đã trao trả lại cho các bị hại, các bị hại đã nhận lại T sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Đối với xe mô tô mang biển biển kiểm soát 66F3-3076, số khung CTI100E1522529 mà bị cáo chiếm đoạt của anh Đỗ Hoàng K, xét thấy T sản trên là của anh K đang sử dụng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho anh K là phù hợp pháp luật

- Đối với biển số xe mô tô 63H3-7043 không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T (tên gọi khác: T Hoa,T Hòa) phạm tội "Trộm cắp T sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù bị cáo Nguyễn Tấn T đang chấp hành các bản án hình sự số: 18/2018/HS-ST Ngày 26/3/2018 và Bản án hình sự số: 26/2018/HS-ST Ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh An Giang; Bản án hình sự số: 29/2018/HS-ST Ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố CĐ, tỉnh An Giang, hình phạt chung bị cáo Nguyễn Tấn T phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ Ngày tạm giữ là Ngày 06 tháng 10 năm 2017.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho anh Đỗ Hoàng K 01 xe mô tô mang biển biển kiểm soát 66F3-3076, số khung CTI100E1522529;

+ Tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô 63H3-7043;

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T (tên gọi khác: T Hoa,T Hòa) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án (Ngày 06/7/2018).

Riêng các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 Ngày kể từ Ngày nhận được bản án hoặc kể từ Ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo Nguyễn Tấn T;
- Những ngươi tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Trương Thanh Phong – Huỳnh Thị Thúy	**Nguyễn Minh Thống**